

Một số khác biệt và bất đồng trong quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu hiện nay

Lê Ngọc Lân

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Là một mối quan hệ trong gia đình nhưng quan hệ mẹ chồng nàng dâu lại mang nhiều định kiến và mặc cảm. Tuy chưa có nhiều nghiên cứu về vấn đề này, nhưng qua các tư liệu thu thập được, cũng có thể phác họa những nét cơ bản, chỉ ra một số lĩnh vực có nhiều khác biệt, xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu và xu hướng biến đổi trong bối cảnh mới của xã hội. Bài viết tập trung phân tích những lĩnh vực trong cuộc sống thường nhật hay xảy ra bất đồng/mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu, mức độ hài lòng giữa mẹ chồng và nàng dâu trong cuộc sống, đồng thời làm rõ những khác biệt trong bất đồng giữa mẹ chồng và nàng dâu theo các đặc điểm nhân khẩu - xã hội⁽¹⁾.

Từ khóa: Hôn nhân – Gia đình; Quan hệ gia đình; Mẹ chồng-nàng dâu; Mâu thuẫn mẹ chồng – nàng dâu; Mâu thuẫn gia đình.

Ngày nhận bài: 4/9/2018; ngày chỉnh sửa: 24/9/2018; ngày duyệt đăng: 12/10/2018.

Mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu không phải là một vấn đề mới mẻ trong đời sống gia đình và nó vốn được coi là một trong những mối quan hệ gia đình đặc biệt, nhạy cảm và chứa đựng những mâu thuẫn tiềm

ấn. Trong nghiên cứu khoa học xã hội, cho đến nay còn ít các nghiên cứu riêng biệt để nhận diện thực trạng của mối quan hệ nàng dâu - mẹ chồng, mặc dù vậy, trong một số nghiên cứu chung về gia đình đề cập đến vấn đề này cũng đã chỉ ra một số yếu tố cơ bản dẫn đến bất ổn trong mối quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu xưa và nay đó là do khoảng cách thế hệ; sự khác biệt về địa vị trong gia đình khiến cho quan hệ ứng xử giữa con dâu với các thành viên trong gia đình nói chung có sự khác biệt; sự biến đổi về địa vị kinh tế - xã hội của người mẹ chồng và người con dâu; sự biến đổi một số yếu tố liên quan đến hôn nhân, như tục thách cưới, quyền quyết định hôn nhân; sự thay đổi về mô hình sống (Lê Ngọc Lan, 2013, 2017; Trần Đình Hượu, 1994; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008...).

Trong bối cảnh xã hội biến đổi, những yếu tố của xã hội công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đã tác động, làm thay đổi vị thế, vai trò của thế hệ những nàng dâu mới. Quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ít xảy ra xung đột hơn nhưng sự bất hòa vẫn đôi khi diễn ra trong mối quan hệ này ở mỗi gia đình. Câu hỏi đặt ra những lĩnh vực nào hay xảy ra bất đồng/mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, mức độ và phạm vi của những khác biệt, mâu thuẫn giữa hai thế hệ này hiện nay ra sao? Dựa trên kết quả khảo sát của Đề tài cấp Bộ “*Mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu trong gia đình vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay*” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tiến hành năm 2018 ở 4 xã/phường ở Thái Bình và Bắc Ninh, với tổng số mẫu 202 mẹ chồng và 400 nàng dâu (sống chung và sống riêng) bài viết phân tích những lĩnh vực hay xảy ra bất đồng/mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu, quan niệm về những lĩnh vực thường gây ra xung đột và mức độ hài lòng giữa mẹ chồng và nàng dâu hiện nay được xem xét từ ý kiến của cả hai phía.

1. Những bất đồng giữa mẹ chồng và nàng dâu

Các bất đồng từ đánh giá của mẹ chồng

Để tìm hiểu những lĩnh vực nào trong cuộc sống dễ nảy sinh những bất đồng, mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu trong gia đình, cuộc khảo sát đã đưa ra câu hỏi “Trong 5 năm đầu sống chung và trong 12 tháng qua, giữa bà và chị có nảy sinh những bất đồng/mâu thuẫn nào sau đây không?” cho cả 2 nhóm sống chung và sống riêng, kết quả cho thấy: ở nhóm mẹ chồng đang sống cùng con dâu (202 người, hỏi về người con dâu sống chung duy nhất hoặc người sống chung lâu nhất), trong khoảng 5 năm đầu sống chung có 10,9% cho rằng giữa họ có mâu thuẫn về thói quen sinh hoạt hằng ngày; 9,9% mâu thuẫn trong cách nói năng và 6,4% nhận thấy có mâu thuẫn trong cách dạy các cháu. Những hoạt động thường nhật khác

Bảng 1. Những lĩnh vực hay xảy ra bất đồng/mâu thuẫn trong cuộc sống giữa mẹ chồng - nàng dâu theo đánh giá của nhóm mẹ chồng sống chung (%) (n=202)

Các hoạt động sống hằng ngày	5 năm đầu sống chung	Trong 12 tháng qua
Thói quen sinh hoạt hằng ngày	10,9	7,4
Cách nói năng	9,9	7,9
Cách dạy các cháu	6,4	10,4
Cách nuôi cháu	4,0	6,9
Cách chăm sóc gia đình	4,0	2,5
Cách thức làm ăn	3,5	1,0
Cách chi tiêu/mua sắm	2,5	2,5
Cách ứng xử với các thành viên trong gia đình	2,0	3,0
Các quyết định trong gia đình	1,9	-

liên quan đến ứng xử, chăm sóc gia đình có tỷ lệ bất đồng hoặc mâu thuẫn thấp hơn (Bảng 1).

Trong 5 năm đầu sống chung, nàng dâu chưa thực sự hòa nhập vào cuộc sống của nhà chồng nên còn những khác biệt, bất đồng xảy ra. Theo ý kiến của nhóm mẹ chồng, bất đồng với con dâu nhiều nhất là về những thói quen sinh hoạt thường ngày, tiếp theo là cách nói năng, cách dạy cháu. Những hoạt động có khác biệt, mâu thuẫn chiếm tỷ lệ thấp hơn là cách nuôi cháu và chăm sóc gia đình (cùng có tỷ lệ 4,0%), cách thức làm ăn (3,5%).

Xét trong giai đoạn hiện nay, sau một khoảng thời gian sống chung dài hơn, mỗi phía đã có những trải nghiệm đủ để hòa nhập, điều chỉnh dẫn đến mối quan hệ gia đình giữa mẹ chồng - nàng dâu đã có sự cải thiện đáng kể. Chẳng hạn, thói quen sinh hoạt hằng ngày chỉ còn 7,4% gia đình có bất đồng/mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu; mâu thuẫn về cách thức làm ăn, cách nói năng và chăm sóc gia đình đã có chiều hướng giảm dần. Tuy nhiên mâu thuẫn trong cách dạy con cháu, nuôi cháu, ứng xử... lại có chiều hướng tăng, trong đó, cách dạy con cháu có tỷ lệ mâu thuẫn tăng cao nhất (từ 6,4% lên 10,4%).

Số liệu phân tích cho thấy trong năm năm đầu sống chung, bất đồng/mâu thuẫn trong cuộc sống giữa mẹ chồng nàng dâu có khác biệt theo các nhóm nhân khẩu. Về thói quen sinh hoạt hằng ngày, những bà mẹ chồng khu vực đô thị có mâu thuẫn với con dâu cao hơn ở nông thôn (12%

so với 9,8%). Nhìn chung nhóm bà mẹ chồng sống chung với con dâu lâu hơn có tỷ lệ mâu thuẫn cao hơn so với nhóm có thời gian 5 năm đầu sống chung. Tuy nhiên nhóm mẹ chồng sống chung ở khoảng 11-15 năm có tỷ lệ mâu thuẫn cao hơn so với các nhóm còn lại (16,2% so với 13,1% ở nhóm sống chung 6-10 năm và 4,0% ở nhóm sống chung 5 năm đầu và 11,1% ở nhóm sống chung với con dâu trên 15 năm). Những người có thời gian quen với con dâu trước khi con trai cưới vợ ngắn hơn (dưới 6 tháng) có tỷ lệ hay xảy ra mâu thuẫn ở giai đoạn này cao nhất (13,3%). Những bà mẹ chồng ở nhóm tuổi cao nhất (71 tuổi trở lên) có tỷ lệ mâu thuẫn với con dâu cao hơn (14,8%).

Trong lĩnh vực cư xử hàng ngày như cách nói năng thì những người sống chung với con dâu càng dài thì tỷ lệ mâu thuẫn trong cách nói năng càng tăng (2% ở nhóm sống chung dưới 5 năm; 9,8% ở nhóm sống chung 6-10 năm và cao nhất ở nhóm sống chung trên 15 năm - 18,5%). Phân tích theo nhóm tuổi cho thấy, khi cả mẹ chồng và nàng dâu ở nhóm tuổi cao nhất có tỷ lệ mâu thuẫn nhiều hơn, và như vậy ở nhóm tuổi càng cao, mức độ ảnh hưởng khuôn mẫu ứng xử truyền thống giữa nàng dâu và mẹ chồng càng đậm nét và trên thực tế, khuôn mẫu ứng xử này bị phá vỡ, mâu thuẫn giữa họ sẽ càng tăng.

Tương tự, về cách dạy cháu, những bà mẹ chồng ở đô thị hay mâu thuẫn với con dâu hơn (8% so với 4,9% ở nông thôn); những bà mẹ chồng có học vấn cao hơn lại hay mâu thuẫn với nàng dâu hơn về cách dạy cháu (2,1% ở nhóm tiểu học; 8,5% ở nhóm trung học cơ sở và 13,9% ở nhóm trung học phổ thông trở lên).

Phân tích quan hệ giữa mẹ chồng với con dâu trong năm vừa qua cho thấy, về những thói quen trong sinh hoạt hàng ngày có thể sau thời gian dài hơn chung sống, mẹ chồng và nàng dâu đã hiểu nhau hơn, dần hòa nhập, lựa nhau để sống nên tỷ lệ có mâu thuẫn đã giảm đi, chỉ còn 7,4% so với 5 năm đầu chung sống. Các mâu thuẫn trong cách nói năng hàng ngày, tuy tỷ lệ mâu thuẫn có giảm so với thời kỳ mới sống chung (giảm 2,0 điểm %), nhưng những bà mẹ chồng sống ở nông thôn vẫn có nhiều mâu thuẫn với con dâu hơn so với bà mẹ chồng ở đô thị khoảng 1,8% và những người ở độ tuổi cao hơn cũng xảy ra mâu thuẫn ở lĩnh vực này cao hơn (11,1% ở nhóm trên 71 tuổi so với 6,8% và 6,7% ở nhóm tuổi 61-70 và dưới 60 tuổi).

Phân tích bất đồng về cách dạy các cháu cho thấy, tỷ lệ mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu tăng cao nhất khi so sánh giữa 2 thời kỳ sống chung 5 năm đầu và hiện nay (từ 6,4% tăng lên 10,4%). Có thể ở đây đã biểu hiện rõ

hơn yếu tố biến đổi xã hội, thế hệ mẹ chồng lớn tuổi thường dạy con cháu theo khuôn mẫu truyền thống, kinh nghiệm chủ yếu về gia giáo, đạo đức, còn thế hệ các bà mẹ trẻ hiện nay chú ý nhiều hơn đến năng lực, phẩm chất cá nhân chẳng.

Các phân tích tương quan 2 biến cho thấy, thời gian quen biết con dâu trước khi cưới có ảnh hưởng đến việc nảy sinh bất đồng/mâu thuẫn trong 5 năm đầu sống chung. Chẳng hạn, những bà mẹ chồng chỉ biết con dâu trước khi cưới dưới 6 tháng có tỷ lệ mâu thuẫn về thói quen sinh hoạt hằng ngày cao nhất (13,3%); quen biết từ 6-12 tháng là 8,5% và thời gian làm quen trên 13 tháng chiếm 7,1%. Những “cặp” không có thời gian quen biết (con trai chỉ đưa về giới thiệu và cưới ngay) thì tỷ lệ nảy sinh mâu thuẫn chiếm tới 12,5%. Nhóm mẹ chồng lớn tuổi có tỷ lệ nảy sinh mâu thuẫn với con dâu về thói quen sinh hoạt cao hơn các nhóm mẹ chồng tuổi trẻ hơn.

“Ngày xưa mình mà không làm đúng ý là các cụ phản đối ngay. Nói chung là mình cũng không dám phản đối các bậc trên. Ngày xưa thì kinh tế không có như bây giờ nên là cũng phải phụ thuộc nhiều hơn. Bây giờ chúng nó làm nhiều công ty nó có tiền nhiều nó khác rất là nhiều... bây giờ thì nó thoải mái hơn rất nhiều” (Mẹ chồng, Thái Bình).

Các bất đồng từ đánh giá của con dâu

Phân tích cho thấy mức độ đánh giá có bất đồng/mâu thuẫn với mẹ chồng từ nhóm con dâu đã kết hôn trong khoảng 5 năm đầu hầu như cao hơn nhận định từ phía mẹ chồng ở 3 hoạt động là: thói quen sinh hoạt hằng ngày, cách nuôi cháu, cách dạy các cháu với tỷ lệ cao hơn 2 lần so với ý kiến của nhóm mẹ chồng (Bảng 2). Ví dụ, trong 5 năm đầu kết hôn, có 24% người con dâu cho rằng thói quen sinh hoạt hằng ngày là lĩnh vực xảy ra mâu thuẫn so với 10,9% ý kiến từ nhóm mẹ chồng; tương tự trong cách dạy các cháu (15,2% so với 6,4%) và cách nuôi các cháu (13,8% so với 4%).

Tuy nhiên khi so sánh 2 giai đoạn 5 năm đầu kết hôn và trong năm vừa qua của những người con dâu (cả sống chung và sống riêng) có điểm khá tương đồng với ý kiến ở nhóm mẹ chồng. Nhìn chung các ý kiến đều cho rằng tỷ lệ mâu thuẫn với mẹ chồng có chiều hướng giảm theo thời gian, ví dụ tỷ lệ gia đình có mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu sau 5 năm đầu chung sống có chiều hướng giảm đi từ 1/2 đến 2/3 so với giai đoạn đầu. Chẳng hạn, thói quen sinh hoạt đã giảm từ 24% xuống 8,8%; cách dạy cháu hiện nay chỉ còn 8,5% và cách nuôi cháu giảm còn 9,1% (xem Bảng 2).

Phân tích theo một số đặc điểm cá nhân của những người con dâu cho

Bảng 2. Những lĩnh vực hay xảy ra bất đồng/mâu thuẫn trong cuộc sống giữa mẹ chồng và nàng dâu theo đánh giá của nhóm con dâu (%)

Các hoạt động sống hàng ngày	5 năm đầu kết hôn (n=362)	Trong 12 tháng qua (n=400)
Thói quen sinh hoạt hàng ngày	24,0	8,8
Cách dạy các cháu	15,2	8,5
Cách nuôi cháu	13,8	9,1
Cách ứng xử với các thành viên trong gia đình	11,0	5,3
Cách nói năng	9,1	6,3
Cách chi tiêu/mua sắm	5,0	2,5
Cách chăm sóc gia đình	4,7	3,8
Cách thức làm ăn	3,0	0,8
Các quyết định trong gia đình	2,8	2,5

thấy, nhóm nữ công nhân viên chức (thường có học vấn và địa vị xã hội cao) lại có tỷ lệ cho rằng họ hay có mâu thuẫn với mẹ chồng cao nhất (28,8%), tiếp theo là nhóm làm dịch vụ/lao động tự do (22,3%), tiếp đến là nhóm làm nông nghiệp có 20% gia đình và 16,7% nhóm nội trợ/không làm việc.

Xét theo khu vực sống, những nàng dâu ở nông thôn lại có tỷ lệ mâu thuẫn với mẹ chồng cao hơn khu vực thành thị (25,8% so với 22,3%); những nàng dâu sống chung sau kết hôn ngắn hơn cũng có tỷ lệ xuất hiện mâu thuẫn cao hơn. Ví dụ có 29,8% nàng dâu có thời gian sống chung dưới 1 năm sau kết hôn có xảy ra bất đồng trong thói quen sinh hoạt với mẹ chồng so với 25,0% nhóm sống chung từ 1-3 năm.

Về cách dạy con/cháu, những nàng dâu sống với những người mẹ chồng có học vấn càng cao cũng thường hay có mâu thuẫn trong giai đoạn đầu này (12,2% ở những người sống với mẹ chồng có học vấn từ tiểu học trở xuống, tăng dần lên 16,3% nhóm trung học cơ sở và cao nhất là 22,0% ở những nàng dâu có mẹ chồng có học vấn trung học phổ thông). Trong khi đó, những nàng dâu ở khu vực đô thị có tỷ lệ mâu thuẫn với mẹ chồng cao hơn ở nông thôn (17,4% so với 12,9%). Ngoài nhóm con dâu sống riêng ngay sau kết hôn thì những người có thời gian sống chung với mẹ chồng ít hơn cũng có tỷ lệ mâu thuẫn cao hơn trong việc dạy con cháu (19,8% ở nhóm sống chung dưới 1 năm; 14,5% với nhóm sống từ 1-3 năm và thấp nhất ở nhóm sống chung từ 3-5 năm 7,4%).

Về cách nuôi con, những nàng dâu có độ tuổi thấp hơn có tỷ lệ mâu

thuần cao hơn (22% với nhóm dưới 30; 13,1% ở nhóm 31-40 và 11,9% ở nhóm 41 tuổi trở lên). Tương tự như ở lĩnh vực khác, nhóm nàng dâu có học vấn cao hơn, địa vị xã hội cao hơn, ở khu vực đô thị thường có tỷ lệ mâu thuẫn với mẹ chồng cao hơn. Chẳng hạn, những người con dâu là viên chức/lực lượng vũ trang có tỷ lệ bất đồng với mẹ chồng cao nhất (19,7%); làm nông nghiệp (12,5%), dịch vụ/làm tự do (10,2%) và nhóm nội trợ/không làm việc có tỷ lệ là 8,3%. Con dâu có học vấn cao, tỷ lệ mâu thuẫn cũng cao hơn các nhóm khác (5,1%-8,3%-13,6% và 27,6% tương ứng với 4 nhóm học vấn tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học và cao đẳng, đại học).

Phân tích quan hệ giữa mẹ chồng và nàng dâu trong khoảng thời gian 12 tháng qua cho thấy, một số loại hoạt động hằng ngày hay dẫn đến mâu thuẫn theo các đặc điểm nhân khẩu của người trả lời cũng cho kết quả tương tự như khi phân tích các chỉ báo nêu trên. Với những thói quen hằng ngày, nhóm nàng dâu đang sống chung có tỷ lệ mâu thuẫn cao hơn nhóm sống riêng (11,7% so với 5,1%); về cách nói năng, nhóm nàng dâu sống chung cũng có tỷ lệ mâu thuẫn cao hơn (7,2% so với 5,1%). Về cách nuôi cháu, nhóm nàng dâu có mẹ chồng càng trẻ thì tỷ lệ xảy ra mâu thuẫn càng cao (14%- 8,7%- 6,9% ứng với các nhóm mẹ chồng ở nhóm tuổi <60 tuổi, 60-70 và 71 tuổi trở lên) và những người con dâu có học vấn càng cao, tỷ lệ mâu thuẫn với mẹ chồng càng lớn (0% ở nhóm Tiểu học tăng lên 5% ở nhóm Trung học cơ sở, 10,9% ở nhóm Trung học phổ thông và 17,3% ở nhóm Cao đẳng trở lên). Những nàng dâu đang sống chung với mẹ chồng cũng có mâu thuẫn với mẹ chồng nhiều hơn so với nhóm sống riêng về cách dạy con (12,2% so với 3,9%).

“Thế hệ các cụ thì muốn làm cái này nhưng mình thì lại muốn làm cái khác nên là nó sẽ mâu thuẫn với nhau chẳng hạn... Về già thì các cụ có thể là khó tính ra hoặc là trái tính nên là nhiều khi mâu thuẫn xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày. Nếu mình ứng xử không khéo thì nó sẽ thành mâu thuẫn” (Mẹ chồng, Thái Bình).

Tóm lại, khi đưa ra một loạt các chỉ báo về các lĩnh vực trong đời sống hằng ngày để hai thế hệ nhìn nhận và đánh giá về mức độ hay xảy ra bất đồng/mâu thuẫn giữa mẹ chồng - nàng dâu trong gia đình, nhóm lĩnh vực được cả hai phía khẳng định là khá thống nhất. Và thời gian sống chung hoặc làm dâu càng lâu thì xu hướng giảm căng thẳng, mâu thuẫn ở cả hai phía càng rõ. Có những đặc trưng nhóm khá nổi bật và tương đồng ở cả hai nhóm là: ở khu vực đô thị, tuổi và học vấn càng cao thì tỷ lệ các cặp mẹ chồng - nàng dâu có mâu thuẫn cũng cao hơn. Những nàng dâu có địa vị xã hội nghề nghiệp cao cũng có tỷ lệ mâu thuẫn với mẹ chồng cao hơn. Đó có thể là những va chạm giữa nhận thức và thực hành. Thế hệ mẹ chồng

có học vấn, lớn tuổi có thể cũng đạt đến mức độ nhận thức về xã hội khá cao, nhưng do ảnh hưởng bởi khuôn mẫu giáo dục truyền thống, kinh nghiệm nuôi dưỡng một thế hệ con cái nên bản thân có thể chưa “tự thay đổi”, hòa nhập với thế hệ trẻ hơn về lối sống, cách chăm sóc, nuôi dạy con cái trong bối cảnh xã hội biến đổi.

2. Quan niệm về những lĩnh vực hay xảy ra bất đồng giữa mẹ chồng và nàng dâu

Từ thực tế trong quan hệ mẹ chồng - con dâu ở mỗi gia đình, khi được hỏi quan niệm/đánh giá chung trong các gia đình hiện nay thì lĩnh vực nào trong cuộc sống hay xảy ra mâu thuẫn nhất, kết quả phân tích số liệu thể hiện trong Bảng 3.

Nói chung, phân tích số liệu Bảng 3 cho thấy những lĩnh vực hay xảy ra bất đồng trong cuộc sống gia đình nói chung và giữa mẹ chồng - nàng dâu nói riêng không khác nhiều so với thực tế ở mỗi gia đình. Tuy vậy, tỷ lệ khẳng định nguy cơ từ các hoạt động này trong các gia đình nói chung ở địa phương lại cao hơn hẳn, kể cả từ phía mẹ chồng hay nàng dâu. Cũng có thể đó là hệ quả của những trải nghiệm từ cuộc sống cá nhân và thực tế của những gia đình xung quanh trong mối quan hệ này. Sự lựa chọn cao nhất cũng vẫn là xung đột về thói quen sinh hoạt hằng ngày. Cách nuôi dạy con cháu và cách chăm sóc các cháu cũng là hai lĩnh vực hay xảy ra bất đồng được cả nhóm mẹ chồng và con dâu khẳng định với tỷ lệ cao, và ở nhóm con dâu tỷ lệ khẳng định cũng vẫn cao hơn nhóm mẹ chồng. Với tình trạng “mẹ chồng hay bênh vực con trai” thì tỷ lệ khẳng định nguy cơ dẫn đến bất đồng ở nhóm con dâu cao gần gấp đôi so với ý kiến của nhóm mẹ chồng.

Phân tích theo đặc trưng nhân khẩu của 2 nhóm ý kiến cho thấy những

Bảng 3. Lĩnh vực hay xảy ra bất đồng giữa mẹ chồng và nàng dâu trong gia đình hiện nay (%)

Lĩnh vực	Mẹ chồng (n=202)	Con dâu (n=361)
Xung đột về thói quen sinh hoạt hằng ngày	66,3	69,3
Bất đồng về cách nuôi dạy con/ cháu	16,3	35,5
Bất đồng trong chăm sóc con cháu	10,9	22,7
Bất đồng trong ứng xử với 2 bên nội-ngoại	8,4	6,4
Mẹ chồng hay bênh vực con trai	6,9	12,2

nét riêng khi nhận định về các nguy cơ này. Với nhóm mẹ chồng, nguy cơ bất đồng về nuôi dạy con cháu không có tương quan mạnh với nhóm tuổi và học vấn của họ. Những người ở nông thôn lại có tỷ lệ khẳng định về điều này cao hơn nhóm sống ở thành thị (22,5% so với 10%). Về thói quen sinh hoạt, người mẹ chồng ở đô thị có tỷ lệ khẳng định nguy cơ bất đồng về thói quen sinh hoạt cao hơn nhóm ở nông thôn (70% so với 62,7%).

Với nhóm con dâu, cũng với những lĩnh vực như nhóm mẹ chồng lựa chọn nhưng tỷ lệ khẳng định chung thường cao hơn, thậm chí lĩnh vực nuôi dạy và chăm sóc con cháu, tỷ lệ cho rằng hay xảy ra mâu thuẫn cao hơn 2 lần so với đánh giá của nhóm mẹ chồng (35,5% và 22,7% so với 16,3% và 10,9%). Ý kiến cho rằng nguy cơ bất đồng với mẹ chồng trong cách nuôi dạy con cháu nhiều hơn ở những người con dâu tuổi trẻ hơn (43,1% nhóm tuổi 30 trở xuống so với 32,9% ở nhóm 31-40 và 29,5% trên 41 tuổi). Nhóm con dâu có học vấn cao hơn, dự báo mâu thuẫn về lĩnh vực này cũng cao hơn (18,8%-32,1%-32,2%- 41,2% tương ứng với nhóm học vấn Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và từ Cao đẳng trở lên). Ở khía cạnh chăm sóc con cháu, những người ở đô thị, là công nhân viên chức, tuổi trẻ hơn có tỷ lệ khẳng định bất đồng giữa mẹ chồng - nàng dâu trong việc chăm sóc con cháu cao hơn.

Các thói quen sinh hoạt hằng ngày cũng là lĩnh vực được cho rằng hay có bất đồng với mẹ chồng trong cuộc sống hằng ngày chiếm tỷ lệ cao nhất. Sự lựa chọn này có liên quan đến độ tuổi của họ. Những người con dâu ở nhóm tuổi càng cao thì tỷ lệ khẳng định có bất đồng với mẹ chồng trong lĩnh vực này càng nhiều (65,3%-67,1% và 73,2% tương ứng với nhóm tuổi dưới 30; 31-40 và từ 41 trở lên). Những người sống ở khu vực đô thị có tỷ lệ khẳng định cũng cao hơn (72,5% so với 65,9%).

Có thể cắt nghĩa những nguyên cơ dẫn đến những xung đột từ 2 thế hệ phụ nữ trong gia đình từ những góc nhìn khác nhau, chẳng hạn:

“Lớp trẻ bây giờ người ta sống không như mình ngày xưa, ý mình ngày xưa thì là cam chịu, nhiều khi bố mẹ chồng có nói gì cũng không dám cãi, không dám có động thái gì. Nhưng bây giờ con dâu nó khác, nó nói luôn” (TLN Thái Bình).

“Các bà mẹ chồng là những lớp người ngày trước. Những người đó ít khi hòa đồng ra bên ngoài, ít giao tiếp nên là họ khó thay đổi những cái suy nghĩ đã ăn sâu vào tiềm thức của họ” (Nữ, cán bộ Phường, Bắc Ninh).

Hoặc chẳng hạn, khi so sánh cách nuôi dưỡng ở những gia đình hiện có con/cháu dưới 6 tuổi, có 32,9% ở thế hệ mẹ chồng cho biết họ vẫn nuôi cháu theo kinh nghiệm; 22,8% nuôi cháu theo hướng dẫn của con dâu và

44,3% kết hợp giữa kinh nghiệm và hướng dẫn của con dâu. Với thế hệ các nàng dâu, chỉ có 10,7% ý kiến đang áp dụng kinh nghiệm của thế hệ cha mẹ; 21,8% nuôi con theo hướng dẫn của các chuyên gia dinh dưỡng; 59,7% kết hợp giữa kinh nghiệm và những kiến thức khoa học.

Tóm lại, thói quen sinh hoạt hàng ngày, cách nuôi dạy các cháu và cách chăm sóc con nhỏ là những lĩnh vực hay xảy ra bất đồng/mâu thuẫn giữa mẹ chồng - nàng dâu nhiều nhất, do có sự “xung đột” giữa kinh nghiệm và kiến thức mới. Cũng có yếu tố tương đồng khi đánh giá mối quan hệ thực của bản thân và việc nhận định chung về mối quan hệ này trong gia đình. Tỷ lệ khẳng định về mâu thuẫn của nhóm con dâu khá cao so với nhóm mẹ chồng. Một số yếu tố như độ tuổi, học vấn, khu vực sống và nghề nghiệp của con dâu và cả mẹ chồng có thể ảnh hưởng đến khả năng nảy sinh mâu thuẫn giữa hai thế hệ.

3. Mức độ hài lòng giữa mẹ chồng và nàng dâu trong cuộc sống

Khi được hỏi về mức độ hài lòng về nhau trong cuộc sống, kết quả cho thấy một tỷ lệ khá cao ở cả hai phía cho rằng họ đang “hoàn toàn hài lòng” về nhau (61,9% ý kiến từ các bà mẹ chồng và 40,9% từ phía các nàng dâu). Tất cả các bà mẹ chồng đều “tương đối hài lòng” với con dâu trở lên, tuy nhiên còn khoảng 9% số nàng dâu chỉ hài lòng một phần hoặc không hài lòng.

Với những bà mẹ chồng, mức độ hài lòng với con dâu dường như không phụ thuộc vào số năm chung sống, mà chịu ảnh hưởng một phần vào thời gian làm quen với cô dâu tương lai trước khi kết hôn. Trừ một số ít những nàng dâu ở xa mà con trai đưa về giới thiệu gần lúc cưới, tỷ lệ hài lòng với con dâu có xu hướng tăng theo thời gian quen biết trước đó, ví dụ có 56,6% ý kiến hoàn toàn hài lòng về con dâu ở nhóm làm quen dưới 6 tháng; 66,0% ở khoảng quen biết từ 6-12 tháng và 66,1% ở nhóm quen trên 13 tháng. Tuổi của mẹ chồng ít nhiều cũng có liên quan đến mức độ hài lòng về con dâu, 60% bà mẹ chồng từ 60 trở xuống hoàn toàn hài lòng với con dâu so với 62,5% ở nhóm 61-70 tuổi và 63% ở nhóm trên 71 tuổi.

Với thế hệ con dâu, tỷ lệ hoàn toàn hoặc hầu như hài lòng với mẹ chồng nói chung thấp hơn so với ý kiến đánh giá của nhóm mẹ chồng. Điều này cũng phù hợp khi phân tích nhận định về khả năng xảy ra bất đồng ở phần phân tích trên khi tỷ lệ khẳng định của nhóm con dâu cao hơn. Xét về nghề nghiệp, nhóm con dâu làm nông nghiệp có tỷ lệ hoàn toàn hài lòng với mẹ chồng cao nhất (60%), thấp nhất là nhóm con dâu nội trợ/không làm việc

(30%). Kết quả này tương đồng khi phân tích về khu vực sống hiện nay, khi tỷ lệ các nàng dâu ở nông thôn khẳng định mức độ hoàn toàn hài lòng cao hơn nhóm sống ở đô thị (52,8% so với 45,3%).

Nghiên cứu này cho thấy thời gian sống cùng với mẹ chồng có ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của những người con dâu. Trong số người được hỏi chỉ có khoảng 10% số con dâu là sống riêng hoàn toàn ngay sau khi kết hôn. Kết quả cho thấy mức độ ít hài lòng hơn với mẹ chồng tập trung ở nhóm con dâu có thời gian sống chung ngắn hơn. Có 44,7% số con dâu sống chung từ 12 tháng trở xuống hoàn toàn hài lòng trong quan hệ với mẹ chồng, tỷ lệ này tăng dần lên 51,9% ở nhóm sống chung từ 1-3 năm và 52,7% ở nhóm sống chung trên 3 năm.

Giải thích về mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ngày càng hài hòa hơn, một mẹ chồng lớn tuổi ở Thái Bình cho biết: *“Chúng nó cũng được học hành nhiều... Bây giờ cũng phải học tập nhau chứ như con gái nó cũng phải học tập tôi, đi lấy chồng cũng phải học từ lời ăn tiếng nói thứ nhất là sống với chồng, thứ hai là sống với mẹ chồng làm cho nhà của em đẹp đấy chứ”* (Mẹ chồng, 76 tuổi, Thái Bình). Hoặc ý kiến của nàng dâu trẻ: *“Mẹ chồng sống ở thế hệ bây giờ nên người ta cũng có những suy nghĩ khác hơn, con dâu cũng khác ngày xưa. Với lại thời buổi này suy nghĩ nó cũng khác đi nên là cái sự va chạm giữa mẹ chồng và nàng dâu thì sẽ hạn chế đi rất là nhiều”* (Con dâu, Bắc Ninh).

Trong số 202 bà mẹ chồng đang sống chung với con dâu, có 77 người (38,1%) cho rằng còn có những điều họ chưa hài lòng về con dâu trong cuộc sống. Kết quả phân tích ý kiến của 77 mẹ chồng cho thấy, nhóm tính cách của con dâu khiến mẹ chồng “không ưa” là tính vô tâm (37,7%),

Bảng 4. Những điều mẹ chồng chưa hài lòng với con dâu trong cuộc sống (%)

Các thuộc tính	Khu vực sống		Tỷ lệ chung (n=77)
	Đô thị	Nông thôn	
Tính vô tâm	41,0	34,2	37,7
Thiếu tôn trọng bố mẹ chồng	12,8	21,1	16,9
Đối xử thiên lệch giữa nhà chồng-nhà đẻ	0	5,3	2,6
Thiếu quan tâm chăm sóc chồng	5,1	5,3	5,2
Quá nuông chiều con cái	20,5	13,2	16,9
Không ngăn nắp gọn gàng	17,9	18,4	18,2
Hay chấp vặt	0	2,6	1,3
Lối sống buông thả	0	2,6	1,3

không ngăn nắp gọn gàng (18,2%), quá nuông chiều con cái và không tôn trọng cha mẹ chồng (đều có tỷ lệ là 16,9%). Những bà mẹ chồng ở đô thị không thích tính vô tâm, nuông chiều con ở con dâu cao hơn những mẹ chồng ở nông thôn. Ngược lại, có tỷ lệ cao hơn các mẹ chồng ở đô thị “không ưa” các tính cách của con dâu như thiếu tôn trọng cha mẹ chồng (21,1% so với 12,8%), không ngăn nắp gọn gàng (18,4%), ứng xử thiên lệch hai bên gia đình, hay chấp vặt và sống buông thả (Bảng 4).

Rất có thể những nàng dâu trẻ hiện nay sống “thỏa mái hơn”, không thích bó buộc trong nề nếp gia giáo như nhận xét của chính những người phụ nữ tại các địa bàn nghiên cứu, họ cũng sinh ít con hơn, bình đẳng với người chồng hơn... nên trong mắt các bà mẹ chồng, họ một phần trở nên “xấu xí”, “ngứa mắt” hơn khi thấy dâu con nuông chiều con cái, thiếu ngăn nắp, “cá mè một lứa” với các thành viên khác trong gia đình. Và do vậy dễ dẫn đến tình trạng xét nét, để ý con dâu hơn nên dẫn đến một tỷ lệ nhất định các gia đình thường xảy ra xung đột giữa mẹ chồng - nàng dâu.

Như vậy, từ một số khía cạnh trong quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ở các địa bàn nghiên cứu vùng Đồng bằng sông Hồng đã phác họa những nét cơ bản về mối quan hệ này hiện nay. Nhìn chung, phần lớn mối bất hòa trong mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu ở các gia đình đã được cải thiện, trở nên hài hòa hơn, tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ nhất định trong số họ chưa hài lòng về nhau, thậm chí có xảy ra bất đồng/mâu thuẫn. Những đặc điểm nhân khẩu - xã hội cá nhân cũng có ảnh hưởng nhất định đến quan hệ mẹ chồng - nàng dâu, hoạt động sinh hoạt thường ngày cũng là những lĩnh vực hay xảy ra những xung đột, bất đồng trong quan hệ mẹ chồng - nàng dâu trong đời sống gia đình hiện nay.■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ “Mối quan hệ mẹ chồng-nàng dâu trong gia đình vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay” của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới năm 20017-2018.

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục thống kê, Viện Gia đình và Giới, UNICEF. 2008. *Kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*.
- Trần Đình Hượu. 1994. *Đến hiện đại từ truyền thống*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Lê Ngọc Lân. 2013. *Một số yếu tố tác động đến mối quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu trong gia đình hiện nay*. Báo cáo đề tài cấp cơ sở, Viện nghiên cứu Gia đình và Giới.
- Lê Ngọc Lân. 2017. “Mối quan hệ mẹ chồng - nàng dâu: Những vấn đề đặt ra